

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 46 /QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 01 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ Hội thân nhân người Việt Nam
ở nước ngoài tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Thông tư số 11/2010/TT-BNV ngày 26/11/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội thân nhân người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Quảng Ninh gồm 7 Chương, 22 Điều đã được Đại hội toàn thể hội viên lần thứ II nhiệm kỳ 2010-2015 thông qua ngày 21 tháng 12 năm 2010 (kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Ngoại vụ; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Hội thân nhân người Việt Nam ở nước ngoài Tỉnh Quảng Ninh căn cứ Quyết định thi hành./. *Th*

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
 - CT, P4 UBND tỉnh;
 - Như điều 3 (thực hiện);
 - V0, V3, GD, TH1;
 - Lưu: VT, GD.
- V.15b. QĐ 04.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thị Thu Thủy
Thị Thu Thủy



ĐIỀU LỆ HỘI THÂN NHÂN NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI TỈNH QUẢNG NINH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /QĐ- UBND ngày 29/01/2012
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)*

Chương I TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi.

Hội Thân nhân người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Quảng Ninh (gọi tắt là Hội Thân nhân Việt kiều tỉnh Quảng Ninh).

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích.

Hội thân nhân người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Quảng Ninh (sau đây gọi chung là Hội) là tổ chức xã hội tự của những người sinh ra, đang cư trú hoặc có quan hệ dòng họ tại Quảng Ninh, có thân nhân đang ở nước ngoài, tự nguyện tham gia và hoạt động cho Hội. Hội thân nhân Việt kiều Tỉnh là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh.

Mục đích của Hội: Đoàn kết giúp đỡ nhau trong cuộc sống, làm cầu nối để kiều bào nắm được thông tin về tình hình trong nước, trong tỉnh, về đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi để kiều bào giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc Việt Nam, giữ gìn quan hệ gắn bó với gia đình, dòng họ, quê hương đất nước, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam, xây dựng tỉnh Quảng Ninh giàu đẹp, văn minh, tham gia bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của kiều bào khi ở nước ngoài và khi về nước.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội.

Hội hoạt động trong phạm vi toàn tỉnh, tuân theo Hiến pháp và Pháp luật của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Hội hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự đảm bảo kinh phí hoạt động và dựa trên nguyên tắc thoả thuận, hiệp thương dân chủ, thống nhất hành động, có quan hệ chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh để tranh thủ sự giúp đỡ về các mặt hoạt động, hợp tác với các tổ chức, cơ quan, đoàn thể và cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 4. Tư cách pháp nhân của Hội.

Hội thân nhân Việt kiều Tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản tại Ngân hàng, hoạt động theo Điều lệ và luật pháp của Nhà nước.

Trụ sở của Hội đặt tại thành phố Hạ Long, tại Trụ sở cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Quảng Ninh.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của hội.

Góp phần thúc đẩy mối quan hệ giao lưu giữa thân nhân Việt kiều, đồng bào trong tỉnh và người Việt Nam ở nước ngoài.

Tổ chức các hoạt động nhằm tăng cường tình đoàn kết, tương thân, tương ái, giúp đỡ lẫn nhau, bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc cho hội viên và thân nhân ở nước ngoài.

Thông tin tình hình trong nước, trong tỉnh, các chủ trương, chính sách và pháp luật của Đảng, Nhà nước và của tỉnh cho kiều bào ở nước ngoài và thông tin tình hình cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài cho đồng bào trong tỉnh, góp phần đáp ứng nhu cầu thông tin văn hoá của kiều bào.

Giúp đỡ, tư vấn kiều bào liên hệ với gia đình, địa phương, về thăm thân nhân, kinh doanh, làm ăn hoặc định cư ở trong tỉnh.

Vận động kiều bào tham gia phát triển kinh tế gia đình, làm công tác từ thiện, xây dựng công trình phúc lợi xã hội, động viên kiều bào đầu tư xây dựng kinh tế, chuyển giao kinh nghiệm và công nghệ góp phần xây dựng Quảng Ninh giàu đẹp, văn minh.

Phản ánh tâm tư, nguyện vọng của thân nhân Việt kiều và Việt kiều tới Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.

Góp phần bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp của người Việt Nam ở nước ngoài theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với các cấp có thẩm quyền những chủ trương, chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

Tổ chức và phối hợp tổ chức các đoàn đại biểu của Hội ra nước ngoài theo quy định của cơ quan quản lý Nhà nước về đối ngoại và các đoàn kiều bào về thăm Quảng Ninh.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 6. Hội viên.

Thân nhân của người Việt Nam ở nước ngoài đang cư trú hoặc sinh ra, có quan hệ dòng họ tại Quảng Ninh, kiều bào đã hồi hương về sinh sống trong tỉnh, nếu tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập đều trở thành hội viên sau khi được Ban chấp hành Hội, Chi hội chấp thuận.

Hội có thể mời những kiều bào ở nước ngoài tâm huyết với các hoạt động của Hội làm hội viên danh dự.

Điều 7. Nghĩa vụ của hội viên.

- Tôn trọng và chấp hành Điều lệ, các Nghị quyết, Quyết định của Hội.
- Tham gia tích cực vào công tác của Hội, làm tốt trách nhiệm của hội viên.
- Đóng hội phí đầy đủ theo quy định.

- Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Hội, vận động các tổ chức, cá nhân và bản thân tự nguyện tham gia đóng góp công sức, trí tuệ, vật chất cho Hội, góp phần xây dựng, phát triển Hội lớn mạnh.

Điều 8. Quyền lợi của Hội viên.

- Được Hội bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp trước pháp luật và công luận.
- Được ứng cử, bầu cử vào cơ quan lãnh đạo của Hội.
- Được tham gia mọi hoạt động của Hội và được cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của Hội và các vấn đề có liên quan đến Việt kiều.
- Các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác, được Hội khen thưởng hoặc đề nghị Nhà nước, Trung ương Hội, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh khen thưởng.
- Được phát thẻ hội viên.
- Được tự nguyện xin ra khỏi Hội.

Chương IV

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 9. Tổ chức và cơ quan lãnh đạo của Hội.

Tổ chức của Hội gồm: Hội Thân nhân Việt kiều Tỉnh, Hội Thân nhân Việt kiều cấp huyện (Huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) và Chi hội tổ chức theo địa bàn dân cư (phường, xã, thị trấn hoặc khu phố) phù hợp và thuận lợi cho hoạt động của hội viên.

Căn cứ vào nhu cầu và tình hình thực tế của địa phương, tỉnh Hội phối hợp với Mặt trận Tổ quốc cấp huyện, đề nghị Sở Nội vụ xem xét, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét quyết định thành lập tổ chức Hội cấp huyện. Tổ chức Hội ở địa phương có con dấu và tài khoản riêng tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật hiện hành; khi tự nguyện tham gia làm thành viên của tỉnh Hội thì được sự hỗ trợ, phối hợp hoạt động của tỉnh Hội.

Đại hội đại biểu là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội, nhiệm kỳ 5 năm. Đại hội hiệp thương cử ra Ban chấp hành Hội và Ban kiểm tra.

Ban chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo Hội giữa hai nhiệm kỳ đại hội.

Ban chấp hành Hội bầu ra Ban Thường trực để điều hành công việc của Hội.

Hội hoạt động theo nguyên tắc bàn bạc dân chủ, hiệp thương thống nhất, cá nhân hội viên chịu trách nhiệm trước Hội và trước pháp luật về hoạt động của mình.

Mỗi cấp Hội có Ban chấp hành do Đại hội bầu ra, số lượng ủy viên ban chấp hành và Ban kiểm tra do Đại hội quy định. Việc bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên Ban kiểm tra ở giữa hai nhiệm kỳ do Ban chấp hành Hội quyết định, số lượng ủy viên không được vượt quá 1/4 (một phần tư) số lượng ủy viên do Đại hội quy định.

Điều 10. Tổ chức Hội và Đại hội.

Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể hội viên. Nhiệm kỳ Đại hội 5 năm. Khi cần thiết và có 2/3 (hai phần ba) hội viên đề nghị hoặc Ban Thường trực yêu cầu thì triệu tập Đại hội bất thường.

Đại hội nhiệm kỳ và Đại hội bất thường cấp nào do Ban chấp hành cấp đó triệu tập.

Đại hội có nhiệm vụ:

- Thông qua báo cáo tổng kết và kế hoạch hoạt động của Hội.
- Báo cáo kết quả hoạt động tài chính của Hội.
- Thảo luận và thông qua Nghị quyết của Hội.
- Thảo luận và thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Hội.
- Hiệp thương và bầu ra Ban chấp hành, Ban kiểm tra của Hội.

Điều 11. Ban chấp hành Hội.

Ban chấp hành Hội có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- Thực hiện các Nghị quyết của Đại hội và lãnh đạo toàn bộ hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội.

- Bầu Ban Thường trực, số lượng thành viên Ban Thường trực do Ban chấp hành quyết định.

- Bầu Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Thư ký trong số thành viên Ban Thường trực.

- Quyết định triệu tập Đại hội và các nội dung thảo luận ở Đại hội.

- Quyết định công nhận hoặc cho thôi làm hội viên.

- Quy định mức hội phí.

- Quy định về việc khen thưởng.

- Ban chấp hành Hội quyết định công việc theo đa số.

- Ban chấp hành Hội 6 tháng họp một lần để kiểm điểm đánh giá tình hình công tác và bàn phương hướng nhiệm vụ tiếp theo. Khi cần thiết nếu có quá nửa số ủy viên Ban chấp hành yêu cầu thì Ban chấp hành có thể họp phiên bất thường.

- Báo cáo kết quả Đại hội, kết quả hoạt động của Hội với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ủy ban nhân dân tỉnh và Trung ương Hội.

Điều 12. Ban chấp hành Chi hội trực thuộc Hội.

Ban chấp hành Chi hội do Đại hội cơ sở bầu ra và được Ban chấp hành tỉnh Hội phê chuẩn. Ban chấp hành bầu Chi hội trưởng, Chi hội phó và các ủy viên Thường trực.

Ban chấp hành Chi hội 3 tháng họp một lần để kiểm điểm tình hình công tác và triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết.

Ban chấp hành Chi hội triển khai Nghị quyết của tỉnh Hội, Đại hội cơ sở, các quyết định của Ban chấp hành tỉnh Hội và chỉ đạo trực tiếp của ban Thường trực tỉnh Hội.

Điều 13. Ban Thường trực Hội.

Ban Thường trực Hội gồm Chủ tịch, các Phó chủ tịch, thư ký và một số uỷ viên. Ban Thường trực thay mặt Ban chấp hành Hội điều hành công việc của Hội giữa hai kỳ họp Ban chấp hành Hội.

Chủ tịch Hội có nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo toàn bộ công việc của Hội và chịu trách nhiệm trước Pháp luật về mọi hoạt động của Hội.

Các Phó chủ tịch và uỷ viên Thường trực điều hành các hoạt động của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội. Phó chủ tịch Thường trực chịu trách nhiệm điều hành hoạt động của Hội khi Chủ tịch Hội nghỉ phép, nghỉ ốm, đi du lịch, thăm thân hoặc vì lý do khác không trực tiếp điều hành được công việc của Hội.

Ban Thường trực có nhiệm vụ:

- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội và Quyết định của Ban chấp hành Hội.
- Bổ nhiệm chức danh Thư ký
- Phân công, hướng dẫn công tác và các hoạt động của hội viên.
- Quyết định khen thưởng và kỷ luật đối với các thành viên của Hội.
- Chuẩn bị các kỳ họp của ban chấp hành Hội.
- Tổ chức thực hiện chương trình hành động của Ban chấp hành Hội, các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến Hội.
- Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Mặt trận Tổ quốc các cấp và các đơn vị, cơ quan nhà nước và các tổ chức xã hội có liên quan.
- Ban Thường trực họp mỗi tháng một lần.

Điều 14. Ban kiểm tra Hội.

Ban kiểm tra do Đại hội bầu ra gồm: Trưởng ban, Phó ban và các uỷ viên. Ban kiểm tra có nhiệm vụ kiểm tra các hoạt động của Hội nhằm đảm bảo việc thực hiện nghiêm chỉnh Điều lệ Hội và pháp luật của Nhà nước.

Chương V TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 15. Tài chính của Hội

Hội hoạt động trên cơ sở tự chủ tài chính, tự trang trải kinh phí. Tài chính của Hội được sử dụng cho các hoạt động của Hội. Tài chính của Hội gồm các nguồn thu:

- Hội phí của hội viên
- Tổ chức, cá nhân ở trong nước và ở nước ngoài ủng hộ bằng tiền mặt hoặc hiện vật theo quy định của pháp luật.
- Tài trợ của các tổ chức Phi chính phủ, tổ chức quốc tế và các hoạt động tài trợ khác trong khuôn khổ luật pháp Việt Nam.

- Các nguồn thu hợp pháp khác.

Chủ tịch hoặc phó chủ tịch (nếu được Chủ tịch uỷ nhiệm) là chủ tài khoản, chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành, Hội và pháp luật Nhà nước về các vấn đề có liên quan đến tài chính của Hội.

Điều 16. Sử dụng tài chính.

Tài chính của Hội được sử dụng cho các hoạt động của Hội như: chi cho công tác nghiệp vụ, hành chính, chi chế độ thù lao cho những người giữ chức danh lãnh đạo Hội theo quy định của Nhà nước, hỗ trợ công tác xã hội, thi đua, khen thưởng, hội nghị, giao lưu, gặp mặt... Thu chi tài chính thực hiện theo Quy chế của Ban chấp hành Hội, tuân thủ chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước, phải báo cáo công khai và phải được thông qua Đại hội.

Điều 17. Tài sản của Hội

Tài sản của Hội gồm: Các tài sản do Nhà nước giao, do tổ chức hoặc cá nhân trong và ngoài nước tặng. Việc nhận và quản lý tài sản của Hội theo quy định của Pháp luật.

Khi giải thể, toàn bộ tài sản của Hội được xử lý theo pháp luật hiện hành.

Chương VI KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 18. Khen thưởng

Hội đề xuất Nhà nước, Ủy ban nhân dân Tỉnh, Mặt trận tổ quốc Tỉnh xét khen thưởng kiều bào có công theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các tập thể, hội viên, Hội, Chi hội trực thuộc được Ban chấp hành tỉnh Hội khen thưởng hoặc đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Hình thức khen thưởng do Ban chấp hành Hội quy định, thực hiện theo các quy định về thi đua-khen thưởng của Nhà nước.

Điều 19. Kỷ luật

Các tập thể, hội viên, Hội, Chi hội trực thuộc vi phạm Điều lệ Hội hoặc hoạt động trái với các Nghị quyết của Hội, gây tổn thương cho uy tín và lợi ích của Hội sẽ bị khiển trách hoặc đưa ra khỏi Hội.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 20. Giải thể Hội

Hội tự giải thể hoặc bị giải thể trong các trường hợp vi phạm quy định tại Nghị định số 45/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động và quản lý hội và các văn bản theo quy định hiện hành.

Việc giải quyết tài sản, tài chính của Hội khi giải thể được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 21. Sửa đổi Điều lệ

Chỉ có Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể Hội thân nhân người Việt Nam ở nước ngoài mới có quyền bổ sung và sửa đổi Điều lệ Hội.

Ban Thường trực có trách nhiệm hướng dẫn việc thi hành Điều lệ của Hội.

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này gồm 7 chương, 22 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh phê duyệt./.
